TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 13- 01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Trung Thành.

2/ Ông Nguyễn Văn Bộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 06/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoàng Vũ L**, sinh ngày 13/6/1978 tại tỉnh Vĩnh Long; CCCD số 086078003467; Nơi cư trú: Số 18/13 khóm 1, phường Y, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H và bà Phan Thị C; Vợ (Từ năm 2000 đến 2019 sống như vợ chồng với Hồ Thị Ngọc Y; Từ năm 2020 đến nay sống như vợ chồng với Trần Thị E), có 01 con; tiền án: 03 lần. Ngày 30/10/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong án phí ngày 20/8/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2004, chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự theo đơn yêu cầu thi hành án; Ngày 28/8/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 05 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2014, chưa chấp hành án phí;

Ngày 06/7/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, chấp hành xong án phí ngày 04/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2024; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/4/1998, bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử theo Bản án số 27/HS-ST, xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân" theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự năm 1985, chấp hành xong án phí ngày 10/8/1998, hình phạt tù ngày 09/12/1998, đối với phần trách nhiệm dân sự do bị hại không yêu cầu thi hành án nên đến nay đã hết thời hiệu thi hành bản án; Ngày 26/4/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo Bản án số 28/2006/HSST, xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong án phí và trách nhiệm dân sự ngày 20/08/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2014; Ngày 07/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xét xử Bản án số 97/2017/HSST, xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong án phí ngày 01/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2020, tạm giữ: không; tạm giam: từ ngày 11/7/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Cai Lậy. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 75C Hoàng Hoa Thám, phường Y, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1951. Địa chỉ: Số 92/59/2D Trần Phú, phường Y, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Ông Mai Tấn C, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp Thanh Bình, phường, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lâm Trọng N, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: số 687/67, ấp X, xã, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: số 267A khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Y, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951. Địa chỉ: Số 92/59/2D Trần Phú, phường Y, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

5. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

6. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp X, xã Y, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

7. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1968. Địa chỉ: khóm 6, phường Y, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng Vũ L có 02 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/6/2025 đến ngày 08/7/2025, L dùng thủ đoạn thuê xe mô tô chở khách đi từ thành phố Vĩnh Long đến địa bàn các xã Cái Bè và xã Hiệp Đức, tỉnh Đồng Tháp rồi nói dối mượn xe mô tô để sử dụng rồi trả lại, sau khi nhận được xe sẽ đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2025, Trần Hoàng Vũ L thuê ông Nguyễn Văn Hóa, sinh năm 1963, thường trú: Số 75C Hoàng Hoa Thám, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen bạc, biển số 64B2-509.78 chở từ cầu Phạm Thái Bường thuộc phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long đến chùa Phước Thạnh thuộc ấp 2, xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp với giá 250.000 đồng. Trên đường đi, L mua vé số kiến thiết tặng cho ông Hóa để tạo lòng tin. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến chùa Phước Thạnh, L nói ông Hóa ngồi uống nước phía trước cổng chùa đợi còn L giả vờ đi vào bên trong khoảng 05 phút rồi đi ra và nói dối ông Hóa mượn xe mô tô biển số 64B2-509.78 để đi chở người thân đến chùa, nhằm chiếm đoạt xe, bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi ông Hóa đồng ý cho L mượn xe mô tô biển số 64B2-509.78 (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64B2-509.78 và 03 giấy giấy chứng nhận bảo hiểm của bà Nguyễn Thị Hoa Phượng, sinh năm 1958, thường trú số 75C Hoàng Hoa Thám, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), L điều khiển xe đến bán cho anh Lâm Trọng Nhân, sinh năm 1980, thường trú ấp Định Bình, xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long là chủ Cửa hàng mua bán xe "Nhân Lâm" với giá 7.500.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 20/6/2025, ông Hóa đến Công an xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp trình báo về việc bị L chiếm đoạt xe mô tô biển số 64B2-509.78.

Anh Lâm Trọng Nhân sau đó đã bán xe mô tô 64B2-509.78 cho anh Nguyễn Thanh Tần, sinh năm 1990, thường trú số 687/67 ấp Long Huê, xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long với giá 9.000.000 đồng. Anh Tần bán xe mô tô 64B2-509.78 cho ông Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1963, thường trú số 267A khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long với giá 10.000.000 đồng. Số tiền bán xe L tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG-TTHS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè kết luận: Xe mô tô hiệu Honda loại Air Blade, màu đen bạc biển số 64B2-509.78 số khung RLHJF2707BY103828, số máy JF27E56890 xe cũ mua năm 2021 trị giá 9.100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án, gồm:

Vào ngày 10/7/2025, Cơ quan điều tra tạm giữ của anh Nguyễn Văn Hoàng: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen bạc, biển số 64B2-509.78; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 64B2-509.78 và 03 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe mô tô do bà Nguyễn Thị Hoa Phượng đứng tên.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen bạc, biển số 64B2-509.78; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 64B2-509.78 và 03 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe mô tô do bà Nguyễn Thị Hoa Phượng (vợ ông Hóa) đứng tên, ngày 18/7/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Văn Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Hóa, bà Nguyễn Thị Hoa Phượng, anh Lâm Trọng Nhân, anh Nguyễn Thanh Tần và ông Nguyễn Văn Hoàng không yêu cầu bị can bồi thường trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 02/7/2025, Trần Hoàng Vũ L thuê ông Trần Thanh Hòa, sinh năm 1951, thường trú số 92/59/2D Trần Phú, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số 64B2-189.66 đi từ phường Phước Hậu đến Quán cơm Quyền Diệu thuộc ấp 2, xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp với giá 300.000 đồng. Tại đây, L mời cơm và mua vé số kiến thiết tặng ông Hòa để tạo lòng tin, rồi nói dối ông Hòa mượn xe mô tô 64B2-189.66 đi giải quyết công việc riêng, sẽ quay lại trả xe, thì được ông Hòa đồng ý. Sau khi lấy được xe mô tô (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64B2-189.66 do bà Nguyễn Thị Lùng, sinh năm 1951, thường trú số 92/59/2D Trần Phú, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long đứng tên chủ sở hữu), L điều khiển xe đem bán cho anh Lâm Trọng Nhân với giá 7.300.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 10 phút ngày 02/7/2025, ông Hòa đến trình báo Công an xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp về việc bị L lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô biển số 64B2-189.66.

Anh Lâm Trọng Nhân sau đó bán xe mô tô biển số 64B2-189.66 cho anh Trần Văn Tiến, sinh năm 1988, thường trú ấp Nhơn Phú, xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long với giá 8.200.000 đồng. Sau đó, anh Tiến bán xe mô tô biển số 64B2-189.66 cho anh Trần Văn Đực, sinh năm 1985, thường trú ấp Kinh 2, xã Tân Thuận, tỉnh An Giang với giá 8.600.000 đồng. Số tiền bán xe, L sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1522/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp tỉnh - Ủy ban nhân dân tỉnh

Đồng Tháp kết luận: Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số 64B2-189.66 tại thời điểm ngày 02/7/2025 có giá trị 10.467.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Ngày 17/7/2025, Cơ quan điều tra tạm giữ của Trần Văn Đực: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số 64B2-189.66 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Nguyễn Thị Lùng.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc, biển số 64B2-189.66 do Nguyễn Thị Lùng (vợ ông Hòa), ngày 05/9/2025 Cơ quan điều tra trao trả cho bị hại là ông Trần Thanh Hòa.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh Hòa, bà Nguyễn Thị Lùng, anh Lâm Trọng Nhân, anh Trần Văn Tiến và anh Trần Văn Đực không yêu cầu bị can bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSKV5 ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Hoàng Vũ L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Vũ L mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo khoác màu xanh đen; 01 nón kết màu vàng đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng; 01 khẩu trang y tế màu xanh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, tên kiểu máy Iphone 6s Plus, số máy: MN3R2LL/A (A1699), số sê-ri: FCFT70K3HFM3, IMEI 354988075739100 bên trong máy có 01 thẻ sim điện thoại in số 89840509241746293249.

- Buộc bị cáo Trần Hoàng Vũ L có trách nhiệm nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.800.000đồng để nộp sung công quỹ Nhà nước.

Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Hoàng Vũ L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, nên có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/6/2025 đến ngày 08/7/2025, L dùng thủ đoạn thuê xe mô tô chở khách đi từ thành phố Vĩnh Long đến địa bàn các xã Cái Bè và xã Hiệp Đức, tỉnh Đồng Tháp rồi nói dối mượn xe mô tô để sử dụng rồi trả lại, sau khi nhận được xe sẽ đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể: Ngày 20/6/2025 chiếm xe mô tô biển số 64B2-509.78 của ông Nguyễn Văn Hóa trị giá 9.100.000 đồng; ngày 02/7/2025 chiếm đoạt xe mô tô biển số 64B2-189.66 của ông Trần Thanh Hòa trị giá 10.467.000 đồng; ngày 08/7/2025 chiếm đoạt xe mô tô biển số 64CA-066.98 của ông Mai Tấn Cường trị giá 29.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, trực tiếp gây hậu quả về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích và 03 lần bị Toà án xử phạt tù nhưng bị cáo không có ý thức sửa đổi và tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng:

- Đối với: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, tên kiểu máy Iphone 6s Plus, số máy: MN3R2LL/A (A1699), số sê-ri: FCFT70K3HFM3, IMEI 354988075739100 bên trong máy có 01 thẻ sim điện thoại in số 89840509241746293249, xét thấy bị cáo sử dụng và việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 áo khoác màu xanh đen; 01 nón kết màu vàng đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng; 01 khẩu trang y tế màu xanh, xét thấy không còn gí trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền bị cáo có được từ việc bán xe, tổng cộng là 14.800.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Xét thấy đây là khoản thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi liên quan cũng không ai có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với Lâm Trọng Nhân, Nguyễn Thanh Tần, Nguyễn Văn Hoàng, Trần Văn Tiến, Trần Văn Đực có hành vi mua bán xe mô tô biển số 64B2-509.78 và xe mô tô biển số 64B2-189.66, tuy nhiên những người này không biết xe do bị cáo Trần Hoàng Vũ L phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này.

[9] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 về tội danh, khung hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Hoàng Vũ L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Vũ L 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, tên kiểu máy Iphone 6s Plus, số máy: MN3R2LL/A (A1699), số sê-ri:

FCFT70K3HFM3, IMEI 354988075739100 bên trong máy có 01 thẻ sim điện thoại in số 89840509241746293249.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu xanh đen; 01 nón kết màu vàng đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng; 01 khẩu trang y tế màu xanh

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Đồng Tháp).

- Buộc bị cáo Trần Hoàng Vũ L có trách nhiệm nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.800.000đồng để nộp sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Hoàng Vũ L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Ngoan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5-Đồng Tháp;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Tháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.